

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯM'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HSST  
Ngày 06 - 8 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C1 – TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Trọng Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Mạnh và bà Trần Thị Thanh

Thẩm

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C1

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'Gar tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 20/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn V**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Bá K, sinh năm: 1934 (đã chết); Con bà Lâm Thị U, sinh năm 1936; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị M, sinh năm 1966 (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:*** Ông Nguyễn S; sinh năm 1942 (đã chết)

***Đại diện của người bị hại:*** Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973 (con dâu của ông Nguyễn S là đại diện theo ủy quyền) – Có mặt

Trú tại: Thôn H1, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

***Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1982, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Nguyễn Hữu T – sinh năm 1998, có mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/02/2021 Bùi Văn V (sinh năm: 1968, trú tại thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A- 148.15 đi trên đường liên xã, theo hướng từ thị trấn Q1, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk đến xã Q, huyện C1. Khi đi đến đoạn đường giao nhau thuộc buôn K, xã C1, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, có biển báo quy định cấm vượt các phương tiện tham gia giao thông khác, Bùi Văn V không chấp hành biển báo mà điều khiển xe ô tô vượt phía bên trái xe mô tô biển kiểm soát 47H1- 337.11 do ông Nguyễn S, (sinh năm: 1942, trú tại thôn H, xã Q, huyện C1) điều khiển đi cùng chiều. Khi xe ô tô Bùi Văn V điều khiển đang vượt song song với xe mô tô 47H1-337.11 thì phần đầu tay lái bên trái xe mô tô 47H1-337.11 do ông Nguyễn S điều khiển va chạm với phần mặt ngoài tay nắm cửa trước, cửa trước, cửa sau bên phải xe ô tô 47A- 148.15, xe mô tô ông S điều khiển mất thăng bằng, phần mặt ngoài khung nâng kim loại bên trái phía sau xe mô tô 47H1-337.11 va chạm với dè chắn bùn phía sau bên phải xe ô tô 47A- 148.15, làm xe mô tô 47H1-337.11 và ông Nguyễn S ngã xuống đường. Hậu quả, ông Nguyễn S tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện hư hỏng nhẹ.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 105/TTh-TTPY, ngày 10/3/2021 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đắk Lắk kết luận: nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn S: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng + Chấn thương ngực kín và nhiều chấn thương khác do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34, ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C1 kết luận: Thay thế một số phụ tùng bị hư hỏng xe ô tô biển số 47A-148.15, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA-J, màu sơn trắng giá trị 600.000 đồng; Thay thế một số phụ tùng bị hư hỏng của xe mô tô 47H1-337.11, nhãn hiệu CITI, số loại 110, màu sơn nâu giá trị 500.000 đồng.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bùi Văn V đã tự nguyện thăm hỏi, bồi thường cho gia đình ông Nguyễn S số tiền 150.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1 đã tạm giữ 01 giấy phép lái xe số 660197008331 có tên Bùi Văn V; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043772, tên chủ xe Bùi Văn V, số máy 1TR6617714, số khung 41G289050925, biển số 47A-148.15; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 21009232, chủ xe Bùi Văn V; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2939585; 01 xe ô tô biển số 47A-148.15, số máy 1TR6617714, số khung 41G289050925, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA-J,

màu sơn trắng; 01 xe mô tô biển số 47H1-337.11, màu sơn nâu, số máy FMHV00227476, số khung H9MN8H027476; 02 mảnh sơn, mảnh thứ nhất có kích thước (0,005 x 0,02)m và mảnh thứ hai có kích thước (0,015 x 0,015)m.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT - VKS ngày 09 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện C1 đã truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C1 đã trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1-337.11, màu sơn nâu cho chị Nguyễn Thị Q là người đại diện của bị hại Nguyễn S; trả lại 01 xe ô tô biển số 47A-148.15, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA-J, màu sơn trắng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043772, biển số 47A-148.15; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 21009232; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2939585 cho Bùi Văn V là chủ sở hữu hợp pháp

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 660197008331 mang tên Bùi Văn V.

Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh sơn có kích thước (0,005 x 0,02)m và (0,015 x 0,015)m (được hoàn trả lại sau giám định) không còn giá trị sử dụng.

Chấp nhận việc bị cáo Bùi Văn V tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến đòi đáp tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường nơi xảy ra tai nạn, phù hợp với biên bản khám phương tiện tai nạn giao thông và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 13/02/2021 bị cáo Bùi Văn V, có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A- 148.15 đi trên đường liên xã, theo hướng từ thị trấn Q1, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk đến xã Q, huyện C1. Khi đi đến đoạn đường giao nhau thuộc buôn K, xã C1, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk, có biển báo quy định cấm vượt các phương tiện tham gia giao thông khác, Bùi Văn V không chấp hành biển báo mà điều khiển xe ô tô vượt phía bên trái xe mô tô biển kiểm soát 47H1- 337.11 do ông Nguyễn S điều khiển đi cùng chiều, dẫn đến va chạm với xe mô tô. Hậu quả làm ông Nguyễn S ngã xuống đường, tử vong, xe ô tô 47A- 148.15 và xe mô tô 47H1- 337.11 hư hỏng nhẹ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn V đã vi phạm điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ nên phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người; "*

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những đã vi phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng mà còn xâm phạm đến tính mạng của ông Nguyễn S. Bị cáo nhận thức được khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải tuân thủ triệt để các nguyên tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên khi bị cáo điều khiển xe ô tô đến đoạn đường có biển báo hiệu W.207b (biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên) là đoạn đường cấm phương tiện tham gia giao thông khác vượt nhưng bị cáo không

chấp hành theo biển báo giao thông đường bộ mà vẫn điều khiển xe ô tô biển số 47A- 148.15 vượt xe mô tô 47H1-337.11 do ông Nguyễn S điều khiển. Hậu quả làm ông S và xe mô tô ngã xuống đường, ông S bị thương tích nặng sau đó tử vong trên đường đi cấp cứu. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ tiền chi phí mai táng và tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại, bị cáo là người có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đại diện của người bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại ông Nguyễn S số tiền 150.000.000 đồng về chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần, đại diện của người bị hại là bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét việc bồi thường là tự nguyện, phù hợp với pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C1 đã trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1-337.11, màu sơn nâu cho chị Nguyễn Thị Q là người đại diện của bị hại Nguyễn S là phù hợp; trả lại 01 xe ô tô biển số 47A-148.15, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA-J, màu sơn trắng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043772, biển số 47A-148.15; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 21009232; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2939585 cho bị cáo Bùi Văn V là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 660197008331 mang tên Bùi Văn V, hiện đang tạm giữ cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn V là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng là phù hợp.

Đối với 02 mảnh sơn có kích thước (0,005 x 0,02)m và (0,015 x 0,015)m (được hoàn trả lại sau giám định) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn V** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn V cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại ông Nguyễn S số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C1 đã trả lại 01 xe mô tô biển số 47H1-337.11, màu sơn nâu cho chị Nguyễn Thị Q là người đại diện của bị hại Nguyễn S; trả lại 01 xe ô tô biển số 47A-148.15, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA-J, màu sơn trắng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043772, biển số 47A-148.15; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 21009232; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 2939585 cho Bùi Văn V là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn V 01 giấy phép lái xe số 660197008331 mang tên Bùi Văn V.

Đối với 02 mảnh sơn có kích thước (0,005 x 0,02)m và (0,015 x 0,015)m (được hoàn trả lại sau giám định) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C1, theo biên bản giao nhận ngày 12/7/2021).

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I, TAND Tối cao
- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- CA huyện; VKS huyện C1;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Trọng Phụng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Trọng Phụng**